

Bản án số: 32/2020/HNGD-ST
Ngày 28 tháng 10 năm 2020
Về việc: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hời

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm Ph, xã D, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Ph, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: xóm Ph, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Hiện anh Ph đang chấp hành án phạt tù tại đội 23 phân trại 2, Trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(Chị H, anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Ph kết hôn ngày 20/11/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình chung sống, năm 2002 chị phát hiện anh Ph nghiện ma túy, chị đã cùng gia đình cai nghiện cho anh Ph nhưng anh Ph vẫn không từ bỏ được ma túy nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ sống từ cuối năm 2002 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Vũ Văn H, sinh ngày 14/02/2002. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Vũ Văn Ph tại bản tự khai trình bày: Anh và chị Dương Thị H đăng ký kết hôn ngày 20/11/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng gia đình một thời gian, sau đó sống riêng. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Năm 2004 chị H bỏ vào Miền Nam làm ăn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, chị H không quan tâm gì tới anh.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vẫn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Vũ Văn H, sinh ngày 14/02/2002, hiện nay cháu đã trưởng thành, ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Văn Ph hiện đang chấp hành án tại đội 23 phân trại 2, Trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Anh Ph đề nghị được xét xử vắng mặt, nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị H, cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Vũ Văn Ph.

- Về con chung: Cháu Vũ Văn Hoàng, sinh ngày 14/02/2002, đã trưởng thành nên không xem xét.

-Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét

-Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, bị đơn anh Vũ Văn Ph có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Phúc Thịnh, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Chị H và anh Ph đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Ph.

[2] Về nội dung: Chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/2000, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Giấy đăng ký kết hôn ghi Vũ Ngọc Ph, sinh ngày 30/7/1979, qua xác minh tại UBND xã T xác định chị Dương Thị H, anh Vũ Văn Ph đăng ký kết hôn là đúng thực tế, nhưng do có sai sót trong quá trình đăng ký kết hôn nên sai tên đệm trong giấy chứng nhận kết hôn, thực chất Vũ Ngọc Ph sinh năm 1979 trong giấy đăng ký kết hôn và Vũ Văn Ph sinh năm 1979 là một. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị H và anh Vũ Văn Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị H xin ly hôn anh Ph theo chị H trình bày là do anh Ph mắc nghiện ma túy, mặc dù đã cho anh Ph đi cai nghiện ma túy nhưng không thành. Từ năm 2004, anh Ph đã phải đi chấp hành án nhiều lần và hiện nay đang chấp hành án tại đội 23 phân trại 2, Trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Phía anh Ph xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H bỏ đi làm ăn từ năm 2004 cho đến nay, không quan tâm gì đến anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã có nhiều năm, nguyên nhân là do anh Ph nghiện ma túy và đã đi chấp hành án tại trại giam nhiều năm nên vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2004 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Ph là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung: Vũ Văn Hoàng, sinh ngày 14/02/2002. Hiện nay cháu Hoàng đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị H, cho chị Dương Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Ph.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000352 ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các bên đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châm Thị Vân Khánh

